

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 4 năm 2025
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tấn

Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Hồng Canh

Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị V**, sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT: Khu 2, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

Chỗ ở: Khu 13, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu B, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ; *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn chị Đặng Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Liên kết H với nhau ngày 07/10/2013. Việc kết hôn giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng mới đầu hạnh phúc. Quá trình sinh sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hiểu nhau và không có quan điểm chung, kể từ tháng 01/2024, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; kể từ đó anh chị không liên lạc và quan tâm đến nhau, vợ chồng không có biện pháp hàn gắn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không đạt được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị xác định chị và anh L có 01 con chung là Nguyễn Thu H1, sinh ngày 07/3/2014. Cháu hiện đang học lớp 5A Trường tiểu học H2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cháu đang ở cùng chị tại nhà bà ngoại tại Khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cháu được chị chăm sóc và có sức khỏe tốt. Ly hôn, chị đề nghị chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trong nom, chăm sóc, giáo dục cháu H1 cho đến khi cháu H1 thành niên; Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp, tài sản cho vay: Chị V không đề nghị giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Văn L đến làm việc và thông báo cho anh L đến tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên anh L đều vắng mặt không đến mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

*Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1970 (là bố đẻ của anh Nguyễn Văn L), ông K khai:

Anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị V kết hôn đúng pháp luật và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, anh L, chị V chung sống cùng ông bà một thời gian thì tách ra ở riêng. Hiện chị V đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị V để ở tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Anh L và chị V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu H1, sinh ngày 07/3/2014, cháu H1 đang ở cùng chị V tại xã H. Việc hôn nhân giữa anh L và chị V, bố mẹ hai bên không tham gia, việc chị V gửi đơn anh L là việc riêng của anh chị, ông không đồng ý ký vào văn bản nào của Tòa án.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2025, bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là mẹ đẻ chị Đặng Thị V. Chị V và anh Liên kết H với nhau năm 2013, kết hôn tự nguyện và đúng pháp luật, đăng ký tại UBND xã S, huyện T. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, hiện chị V và anh L đã sống ly thân, chị V đã về nhà bà đẻ ở. Chị V và anh L có với nhau 01 con chung là Nguyễn Thu H1, sinh ngày 07/3/2014, hiện cháu H1 đang ở cùng chị V và sinh sống cùng gia đình bà.

Nếu chị V được giao quyền nuôi cháu H1 thì bà sẽ hỗ trợ kinh tế, chỗ ở ổn định cho chị V để chị V nuôi dạy cháu H1 khôn lớn. Hiện cháu H1 đang có sức khỏe tốt, đang đi học tại Trường tiểu học H2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cháu được chị V chăm sóc tốt, bà cũng hỗ trợ trông nom cháu cho chị V.

*Tại biên bản lấy lời khai, cháu Nguyễn Thu H1 trình bày: Cháu là con của bố Nguyễn Văn L và mẹ Đặng Thị V. Cháu hiện đang ở chung cùng mẹ V tại nhà ông bà ngoại ở khu A, xã H. Cháu đang học lớp 5A Trường tiểu học H2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cháu được mẹ V chăm sóc tốt, cháu có sức khỏe tốt và được đi học đầy đủ. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu mong muốn được tiếp tục ở cùng với mẹ Đặng Thị V.

Qua xác minh tại Hội L1 và Ủy ban nhân dân xã S, xác định: Chị Đặng Thị V và anh Nguyễn Văn L có năm sinh và nơi ĐKKTT nêu trên đăng ký kết hôn với nhau ngày 07/10/2013 tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chung sống với nhau tại xã S, ban đầu hòa hợp nhưng sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Hiện chị V và anh L đã sống ly thân, không còn thực tế chung sống. Chị V đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở khu A, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Chị V và anh L có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Thu H1, sinh ngày 07/3/2014. Hiện cháu H1 đang ở cùng chị V tại nhà bố mẹ đẻ của chị V tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Về thu nhập của chị V và anh L: Chị V và anh L đều là những người làm nghề tự do, có thu nhập và đều có khả năng nuôi con chung.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự, nhất là bảo đảm quyền lợi đối với phụ nữ và trẻ em.

****Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa:***

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh L; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thu H1 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H1 thành niên; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này; Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đang cư trú tại huyện T, tỉnh Phú Thọ, do đó Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Đối với bị đơn, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, tuy nhiên anh L đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, tổng đạt văn bản tố tụng cho anh L theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào quy định tại Khoản 1, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 227 và Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh L và chị V kết hôn với nhau năm 2013, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Đây một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị V, anh L đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không cùng nhau đoàn kết xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân và không còn thực tế chung sống.

Việc anh L không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng và không đến Tòa án làm việc chỉ nhằm mục đích kéo dài cuộc hôn nhân không còn tồn tại; gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, việc chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh L là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh L là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị V và anh L có 01 con chung là Nguyễn Thu H1, sinh ngày 07/3/2014.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu H1 đang sinh sống cùng chị V và bà ngoại là bà Nguyễn Thị T, cháu có sức khỏe tốt và được chị V và bà ngoại chăm sóc tốt, được đi học; Qua xác minh chị V là người có thu nhập, có khả năng nuôi con và được bà T hỗ trợ trông nom, chăm sóc cháu H1, tạo điều kiện chỗ ở ổn định. Nguyên vọng của cháu H1 đều mong muốn được ở cùng với mẹ và bà ngoại. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho người thành niên và đồng thời đảm bảo cho cháu H1 cuộc sống ổn định tránh thay đổi không có lợi. Do vậy, cần giao cháu H1 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H1 thành niên là phù hợp quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L không phải cấp dưỡng nuôi cháu H1 cùng chị V vì chị V không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, 271, 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Chị V và anh L có 01 con chung là Nguyễn Thu H1, sinh ngày 07/3/2014.

Giao cho chị Đặng Thị V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thu H1 cho đến khi cháu H1 thành niên.

Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi cháu H1 cùng chị V và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đặng Thị V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0003888 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Sơn Thủy (TB);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Tấn